TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày:12/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Trần Văn Hà

2. Bà Nguyễn Thị Minh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phan Thanh Tùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà***: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2018/TLST-HS ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Q, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1983, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 5, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Trần Thị V; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Dương Thị N, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn C, sinh năm 1981, tại: xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm TP, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Trần Thị T; gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ: Trương Thị V, sinh năm 1983, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Mai Văn H, sinh ngày 10 tháng 9 năm 1989, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 1, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 2 năm 1987, tại: xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 1, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Vũ Thị N; gia đình có 06 người con, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; vợ: Phạm Thị V, sinh năm 1990, có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Văn T, sinh năm 1978, tại: xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm TP, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Đinh Thị D; gia đình có 07 người con, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1980, có 04 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Văn B - Sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

2/ Phạm Bá T - Sinh năm: 1983; địa chỉ: Xóm 7, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

3/ Trần Văn Th - Sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.(vắng mặt).

4/ Hoàng Thị N - Sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm TP, xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h 10 phút, ngày 21/7/2018 tại nhà anh Nguyễn Văn B, ở xóm 2, xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp cùng Công an xã Nga T đã bắt quả tang các đối tượng: Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và Mai Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" ăn tiền. Tang vật thu giữ gồm bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng và số tiền 5.300.000đ. Thu giữ của Mai Văn T số tiền 6.000.000đ.

Quá trình điều tra, các đối tượng đều khai nhận: khoảng 8h, ngày 21/7/2018, Nguyễn Văn B gọi điện cho Trần Văn T đến nhà làm thịt chó. Sau đó, B gọi điện rủ

thêm Trần Văn C, Mai Văn H, Phạm Bá T, Phan Văn Q, Nguyễn Văn T đến nhà uống rượu. Trên đường đi, C rủ bạn là Mai Văn T đi uống rượu cùng. Do đang có ý định đi mua mạ cho vợ về cấy nên Mai Văn T cầm theo số tiền 6.000.000đ đi cùng C.

Buổi trưa cùng ngày, mọi người ngồi uống rượu tại gian bếp nhà anh B. Trong khi ăn uống, Phan Văn Q có nói "anh em làm tí sâm" (nghĩa là chơi bài ăn tiền). Tuy không ai nói gì, nhưng ngầm hiểu tất cả đều đồng ý.

Đến 14 giờ cùng ngày, do uống nhiều rượu nên anh B, T, Th đi ngủ, số người còn lại gồm Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và Mai Văn T cùng tham gia đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Chơi " Liêng" ăn tiền. Các đối tượng tham gia thống nhất đặt cược thắng thua là 10.000đ đến 100.000đ. Người chơi khi tham gia phải bỏ ra số tiền 10.000đ vào chầu (tiền gà), sử dụng bộ bài tú lơ khơ các con bài từ A đến K, chia cho mỗi người chơi 3 cây. Người chia được "tố" trước (nghĩa là đặt cược) cho số tiền mình chơi trong ván. Đến người tiếp theo, theo chiều kim đồng hồ có quyền "tố" cao hơn cho đến người cuối cùng. Tiền "tố" đầu tiên có mức thấp nhất là 10.000đ, tiếp đến lần 2,3,…. "tố" cao nhất là 100.000đ. Trường hợp người chơi úp bài trước thì số tiền đã "tố" của ván chơi đó sẽ bị mất. Cách xác định thắng thua, cao nhất là"sáp", nếu được ba cây bài giống nhau (AAA, 555…, sau đó là "Liêng" nếu bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất (A,2,3, Q-K-A); tiếp theo là "Đĩ" (Đồng Hoa), nếu bộ bài có ba cây đầu người (J-Q-K). Số điểm tính: thấp nhất là 0, cao nhất là 9. Nếu số điểm bằng nhau thì tính theo thứ tự Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Nếu người "tố" cao nhất thắng sẽ được lấy toàn bộ số tiền của những người đã đặt cược, ưu tiên người thắng ván trước sẽ được chia bài và có quyền "tố" đầu tiên của ván chơi tiếp theo.

Về số tiền đánh bạc: Phan Văn Q khai sử dụng 400.000đ; Mai Văn H khai sử dụng 500.000đ; Trần Văn C khai sử dụng 1.100.000đ; Nguyễn Văn T khai sử dụng 800.000đ; Mai Văn T khai sử dụng 1.500.000đ, còn số tiền bị thu giữ 6.000.000đ là tiền vợ nhờ bị cáo đi mua mạ, không sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng vào đánh bạc là 4.300.000đ. Tuy nhiên, đối với số tiền Công an thu giữ tại chiếu bạc, các bị cáo đều thừa nhận là của các bị cáo, đủ cơ sở xác định tổng số tiền đánh bạc là 5.300.000đ.

Số tiền 6.000.000đ thu trên người của Mai Văn T, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Hoàng Thị N (vợ bị cáo T).

Đối với anh Nguyễn Văn B (là chủ nhà) nhưng quá trình các bị cáo đánh bạc, anh B không biết do uống rượu say, đi ngủ. Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Nga Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh là có căn cứ.

Về vật chứng vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ; số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng), do Cơ quan điều tra thu giữ, cần xem xét để xử lý theo quy định.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và

Mai Văn T theo cáo trạng số 38/CT- VKSNS- TA, ngày 03/10/2018 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Văn Q từ 09-12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18- 24 tháng; bị cáo Mai Văn T từ 06 -09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 -18 tháng.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã cũ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng)

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Buổi trưa ngày 21/7/2018, sau khi ăn uống tại nhà anh Nguyễn Văn B. Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và Mai Văn T đã cùng nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi "liêng". Đến 15h 10 phút, cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Nga Sơn phối hợp cùng Công an xã Nga T bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc là 5.300.000đ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất lời khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các mâu thuẫn trong gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc liên tục. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương, gây bất bình trong cộng đồng dân cư.

[3] Đối với Phan Văn Q là người khởi xướng nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo C, H, Nguyễn T, Mai T cùng đồng ý, tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "Liêng" ăn tiền, với tính chất, mức độ ngang nhau nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, số tiền mỗi bị cáo khai sử dụng đánh bạc là khác nhau, nhưng tổng số tiền thu được tại chiếu bạc các bị cáo đều thừa nhận là của các bị cáo.Vì vậy, cần xem xét vai trò từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được tại ngoại tại địa phương, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo khác, bị cáo Mai Văn T có bố (là ông Mai Văn T) được Chủ tịch nước tặng thưởng đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và Mai Văn H có bố (là ông Mai Văn H) được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.Trong vụ án này Phan Văn Q là người khởi xướng nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với bị cáo Mai Văn T tuy có 3 tình tiết giảm nhẹ, nhưng số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất và cũng là người chủ động chia bài nên chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo Q. Xét thấy, việc không cách ly các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS (đối với bị cáo Phan Văn Q, Mai Văn T) được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS (đối với bị cáo Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T) cho 3 bị cáo được hưởng hình phạt tiền, để các bị cáo sửa chữa sai phạm.

[5]. Về vật chứng: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 5.300.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và Mai Văn T đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[7].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1- khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo Q, Mai T); Điều 35 của Bộ luật hình sự (đối với bị cáo C, H, Nguyễn T);

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Qu, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T và Mai Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng (mười tám) Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Mai Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng (mười hai) Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Nga T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Nga P, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt các bị cáo: Trần Văn C; Mai Văn H, Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, đã qua sử dụng (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn*).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*) (*Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 05/10/2018 tại Kho bạc Nhà nước huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc Phan Văn Q, Trần Văn C, Mai Văn H, Nguyễn Văn T, Mai Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Phòng GĐ-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Huệ